

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa
Cục Hải quan thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016-2020**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 20/7/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về đẩy mạnh Cải cách hành chính nhà nước Thành phố giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XV;

Căn cứ Quyết định số 2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc Hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan Hải Phòng; Lãnh đạo Ban, Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan thành phố Hải Phòng tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan thành phố Hải Phòng trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan thành phố Hải Phòng báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy/Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố Hải Phòng, Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 – 2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Hải Phòng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

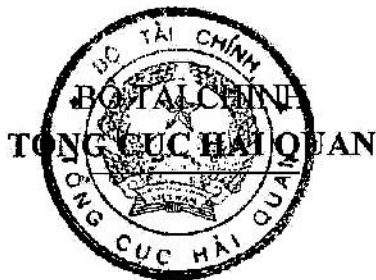
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND thành phố Hải Phòng (để phối hợp);
- UBND tỉnh Thái Bình (để phối hợp);
- UBND tỉnh Hải Dương (để phối hợp);
- UBND tỉnh Hưng Yên (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu:VT, CCHĐH (3b), Cục HQHP (05).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA
CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **980** /QĐ-TCHQ ngày **21** tháng 3 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

PHẦN I
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cục Hải quan thành phố Hải Phòng (Tp.Hải Phòng) trở thành một trong những đơn vị hải quan điện tử hiện đại, hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng rộng rãi phương thức quản lý rủi ro. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) Hải quan Hải Phòng đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị công nghệ hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài, là đơn vị đi đầu trong công tác cải cách hiện đại hóa của Ngành Hải quan.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Tiếp nhận và triển khai có hiệu quả mô hình thủ tục hải quan điện tử; tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện và triển khai có hiệu quả hệ thống cơ sở pháp lý liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

2.2. Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu (XNK), phương tiện vận tải xuất nhập cảnh (XNC) trong địa bàn hoạt động của cơ quan hải quan.

2.3. Mục tiêu 3: Công tác quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ được triển khai sâu rộng trong toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ hải quan, tại các khâu trước, trong, sau thông quan.

2.4. Mục tiêu 4: Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu và gian lận thương mại; Công tác kiểm tra sau thông quan đạt trình độ chuyên nghiệp,

72

hoạt động có hiệu quả, thực hiện theo thông lệ phổ biến của hải quan các nước là kiểm toán sau thông quan (PCA), dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro.

2.5. Mục tiêu 5: Kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy theo lộ trình triển khai các văn bản quy định của Ngành; nâng cao trình độ cán bộ, công chức đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng triển khai cơ quan Hải quan điện tử.

2.6. Mục tiêu 6: Ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ hải quan, nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thiết bị hiện đại, công nghệ mới nhằm đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan tại các địa bàn trọng điểm.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Thủ tục hải quan điện tử được thực hiện “mọi nơi, mọi lúc, mọi phương tiện”; người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động.

2. Thời gian thông quan dưới 36 giờ đối với xuất khẩu, dưới 41 giờ đối với nhập khẩu;

3. Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 12-17 tỷ USD. Sản lượng hàng hoá xuất nhập khẩu thông qua các cảng trên địa bàn đến năm 2020 đạt 110 triệu tấn/năm. Thu ngân sách nhà nước hàng năm vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

4. Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu (\geq) 69%, luồng vàng không quá (\leq) 25%, luồng đỏ không quá (\leq) 6%. (Chỉ số về giảm tỷ lệ can thiệp trực tiếp trong thông quan).

5. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu;

6. Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan ít nhất đạt 80% trở lên đối với các chỉ số chính: tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan, đánh giá chung về chính sách pháp luật hải quan trong các cuộc khảo sát chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Trình độ công chức: Ít nhất 90% công chức thuộc Chi cục Hải quan trọng điểm, 90% công chức tham mưu nghiệp vụ đạt năng lực cấp độ 2 (thành thạo nghiệp vụ).

8. 100% cảng biển quốc tế trọng điểm có lưu lượng container lớn được trang bị hệ thống soi chiếu hàng hoá. Trang bị máy soi hành lý, hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác tại Hải quan sân bay quốc tế Cát Bi.

9. Phân đầu 100% các đơn vị (trong đó ít nhất 100% các công việc chính được quy trình hóa và quản lý chất lượng) hoàn thành việc xây dựng áp dụng, duy trì cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ trọng tâm 1: Tiếp tục vận hành và triển khai hiệu quả Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các chương trình vệ tinh hỗ trợ cho hoạt động nghiệp vụ theo phương thức quản lý hiện đại, tập trung; tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý; triển khai đầy đủ, hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành; tăng cường phương thức kiểm tra hàng hóa và hành lý bằng máy soi nhằm giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan, từng bước thực hiện kiểm tra trước khi thực hiện thủ tục hải quan; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất, tạo thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 2: Triển khai thành công Đề án giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua khu vực kho bãi cảng Hải Phòng trên hệ thống điện tử.

3. Nhiệm vụ trọng tâm 3: Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ, gồm kiểm tra, giám sát hải quan, thanh tra chuyên ngành; triển khai hiệu quả quản lý tuân thủ thông qua các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp đối tượng, mục tiêu quản lý; áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

4. Nhiệm vụ trọng tâm 4: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại:

4.1. Đẩy mạnh triển khai hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng, chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4.2. Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong nội bộ (Đội Kiểm soát, Phòng quản lý rủi ro, Chi cục kiểm tra sau thông quan... và các Chi cục) xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan; ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin, các trang thiết bị hiện đại, kết hợp nhuần nhuyễn, đồng bộ, hiệu quả giữa phương thức kiểm soát hải quan hiện đại với phương thức kiểm soát hải quan truyền thống.

4.3. Nâng cao năng lực đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả, chống gian lận thương mại, rửa tiền, chuyển giá, vận chuyển trái phép hàng hóa và các chất

ma tùy qua biên giới trên địa bàn thuộc quản lý của Cục Hải quan Tp.Hải Phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 5: Từng bước đổi mới cơ bản phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm; trước hết là đổi với các vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, nhằm đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc; nâng cao hiệu suất làm việc; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực; nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch cho các hoạt động quản lý nguồn nhân lực, đáp ứng các yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý hải quan.

6. Nhiệm vụ trọng tâm 6: Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trong trao đổi thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục hải quan; quan hệ hợp tác giữa Hải quan với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn Tp. Hải Phòng.

7. Nhiệm vụ trọng tâm 7: Triển khai đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện hiện đại đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, công nghệ mới trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Áp dụng phương thức điện tử trong quản lý điều hành và quản trị nội bộ đồng bộ, hiệu quả.

PHẦN II NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH

I. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.

- Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.

3. Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật như tổ chức thông báo, phát tờ rơi hoặc tuyên truyền trên website của Cục, trên phương tiện thông tin đại chúng đối với những thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình thủ tục, phương pháp quản lý, mô hình quản lý...

4. Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan (TCHQ), nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của TCHQ.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.

5. Hoạt động 5: Rà soát quy trình nghiệp vụ, kiến nghị sửa đổi theo hướng chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo áp dụng xử lý nghiệp vụ bằng phương thức điện tử.

- Tham gia ý kiến chuẩn hóa quy trình thủ tục đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cấp hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống liên quan, tiếp tục điện tử hóa hồ sơ hải quan, tiến dần đến mục tiêu phi giấy tờ trong bộ hồ sơ hải quan, mở rộng áp dụng phương thức điện tử đối với các thủ tục, hoạt động quản lý hải quan hiện chưa được thực hiện bằng phương thức điện tử đáp ứng yêu cầu thông quan điện tử.

- Rà soát những bất cập trong quy trình thủ tục, quy trình giám sát và các quy định không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

- Rà soát các quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục và các Chi cục để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn.

6. Hoạt động 6: Xây dựng sổ tay nghiệp vụ ở các khâu nghiệp vụ trọng yếu tại cấp Cục và cấp Chi cục:

- Sổ tay nghiệp vụ vận hành soi chiếu, phân tích hình ảnh và thông quan hàng hóa.

- Sở tay nghiệp vụ kiểm tra ưu đãi đầu tư và đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.

- Sở tay nghiệp vụ giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát.

- Sở tay hướng dẫn công tác kiểm tra báo cáo quyết toán đối với loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu.

- Sở tay nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.

7. Hoạt động 7: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả cảng biển và cảng hàng không sân bay quốc tế Cát Bi.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của TCHQ để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

- Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức.

8. Hoạt động 8: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Tp.Hải Phòng.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng máy soi container soi trước hàng hóa nhập khẩu (trước thông quan) và soi sau hàng hóa xuất khẩu (sau thông quan).

- Tham mưu, đề xuất TCHQ kiến nghị Bộ Tài chính làm việc với Bộ giao thông vận tải chia sẻ dữ liệu việc giám sát hành trình đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa XNK trong nội địa (theo quy định tại thông tư 73/2014/TT-BGTVT).

- Tiến hành đánh giá thực trạng, kết quả triển khai hệ thống camera giám sát; hệ thống seal định vị GPS, thiết bị đọc mã vạch và các trang thiết bị khác có liên quan, đề xuất TCHQ nâng cao hiệu quả hoạt động triển khai đầu tư, vận hành, khai thác sử dụng.

- Triển khai và vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Giám sát trực tuyến.

9. Hoạt động 9: Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Tp. Hải Phòng.

- Rà soát, đề xuất TCHQ kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất TCHQ kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá hiệu quả việc phối hợp với các cơ quan chuyên ngành trên địa bàn Hải Phòng.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh cảng thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu cảng biển.

10. Hoạt động 10: Đề xuất TCHQ tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).

- Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.

- Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.

- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

11. Hoạt động 11: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.

II. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

1. Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai Đề án giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua khu vực kho bãi cảng Hải Phòng trên hệ thống điện tử.

- Thành lập Ban triển khai công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa qua khu vực kho bãi Cảng Hải Phòng trên hệ thống điện tử.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai công tác kiểm tra giám sát đối với hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh kho bãi cảng và hàng hóa ra vào lưu giữ tại khu vực kho bãi, cảng Hải Phòng trên hệ thống điện tử.

- Tổ chức cuộc họp với các doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi để quán triệt, thống nhất yêu cầu triển khai công tác giám sát tại khu vực cảng Hải Phòng theo quy định của pháp luật và công tác chuẩn bị, lộ trình thực hiện của các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi cảng, đảm bảo thời gian chạy thử chậm nhất 01/7/2017.

- Ban hành hướng dẫn thực hiện trách nhiệm giám sát hải quan đối với hàng hóa qua khu vực Cảng Hải Phòng của Doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho theo quy định của Luật Hải quan.

- Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua khu vực kho bãi, Cảng Hải Phòng trên hệ thống điện tử.

- Xây dựng hệ thống CNTT chuẩn, thống nhất giữa cơ quan hải quan và các đơn vị kinh doanh cảng để thực hiện công tác giám sát.

- Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển, cảng hàng không để giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera đồng thời giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh cảng biển chịu trách nhiệm giám sát.

2. Hoạt động 2: Triển khai nghiệp vụ giám sát đối với doanh nghiệp chế xuất.

Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp chế xuất và cơ quan quản lý các khu chế xuất để giảm thủ tục đối với hàng hóa ra, vào khu chế xuất, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera và giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất tự giám sát tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Hoạt động 3: Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra tại địa điểm kiểm tra hàng hoá xuất nhập khẩu tập trung tại Hải Phòng; tham gia hoàn thiện việc quy hoạch hệ thống logistics trên địa bàn Tp. Hải Phòng.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của các địa điểm kiểm tra ngoài cửa khẩu, nghiên cứu, đề xuất cơ chế quản lý, giám sát để yêu cầu các cán bộ công chức phải thực hiện chặt chẽ.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy hoạch phát triển Trung tâm Logistic, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố công bố quy hoạch phát triển hệ thống logistics trên địa bàn, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trao đổi với Bộ Tài chính đề nghị phối hợp thực hiện cấp phép cho các địa điểm thành lập, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật để triển khai thực hiện Nghị định 68/2016 ND-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ.

III. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan tại đơn vị.

- Triển khai toàn diện các biện pháp thu thập, xử lý thông tin để xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng hóa và tuyến trọng điểm để áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu và các biện pháp xử lý rủi ro.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát hải quan đối hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong việc kiểm tra giám sát đối với hàng hóa trong khu vực kho bãi cảng. Tăng cường việc lựa chọn đối tượng kiểm tra không xâm nhập, lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

2. Hoạt động 2: Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa vận chuyển độc lập, vận chuyển kết hợp.

- Tăng cường thu thập, phân tích thông tin trên Hệ thống e-Manifest, đánh giá thông tin xác định hàng hóa trong thông quan, hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan có rủi ro cao, đặc biệt hàng hóa vận chuyển độc lập về các ICD, hàng

xuất khẩu mở tờ khai tại các Chi cục Hải quan khác địa bàn Cục quản lý, đề xuất kịp thời dừng đưa các lô hàng có dấu hiệu vi phạm qua khu vực giám sát.

- Ban hành quy chế phối hợp kiểm soát hàng hóa vận chuyển độc lập, vận chuyển kết hợp.

- Ban hành quy định kiểm tra hàng hóa nhập khẩu quá thời hạn 30 ngày (kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu mà người khai hải quan không đến làm thủ tục) tại trung tâm máy soi container.

3. Hoạt động 3: Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân luồng, chuyển luồng kiểm tra hải quan nhằm đảm bảo việc kiểm tra phải đúng đối tượng, không để xảy ra tình trạng chuyển luồng tùy tiện hoặc vì động cơ cá nhân, không được để lọt vi phạm.

- Xây dựng các danh mục hàng hóa rủi ro trong các lĩnh vực theo đặc thù riêng của Cục tập trung vào một số nhóm hàng có thuế suất cao, trị giá lớn.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định kiểm tra tại các cấp và việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về việc áp dụng tiêu chí rủi ro và chuyển luồng tại các Chi cục trực thuộc đảm bảo tuân thủ quy định của Ngành.

4. Hoạt động 4: Công khai tiêu chí đánh giá, công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.

- Đề xuất, kiến nghị sửa đổi Quyết định 465/QĐ-BTC ngày 29/6/2015 của Bộ Tài chính theo hướng chuẩn hóa các tiêu chí có tính nguyên tắc chung cho việc đánh giá rủi ro để ra quyết định kiểm tra.

- Báo cáo TCHQ để trả lời lý do luồng vàng hoặc luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.

5. Hoạt động 5: Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tự nguyện tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

- Tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có mức độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục Hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, các mặt hàng dễ phân loại và dễ quản lý.

- Triển khai Đề án “*Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan*” theo phân cấp, hướng dẫn của TCHQ.

- Nâng cao nhận thức về việc tự nguyện tuân thủ của các doanh nghiệp, nhằm giảm tỷ lệ khai sửa đổi bổ sung và hủy tờ khai của các doanh nghiệp.

IV. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

1. Hoạt động 1: Tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan đáp ứng yêu cầu cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, răn đe ngăn chặn kịp thời các trường hợp cố tình gian lận gây thất thu cho ngân sách nhà nước, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị thu ngân sách của Cục Hải quan Tp.Hải Phòng.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

- Trên cơ sở đặc thù của từng lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ xây dựng các chuyên đề mang tính tổng quát, phạm vi rộng và các chuyên đề sát với công việc thực tế, cụ thể hóa từng bước, từng khâu nghiệp vụ, như: Chuyên đề Kiểm tra sau thông quan về trị giá hải quan trong vòng 60 ngày; Kiểm tra sau thông quan về trị giá hải quan trong vòng 5 năm tại trụ sở cơ quan Hải quan và tại trụ sở Doanh nghiệp; Những kỹ năng cần thiết trang bị cho cuộc kiểm tra sau thông quan về trị giá hải quan; nhận diện rủi ro thường gặp trong công tác kiểm tra trị giá tính thuế.

- Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của TCHQ.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.

2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; triển khai ứng dụng các phần mềm chuyên sâu hỗ trợ hiệu quả cho công tác thu thập thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan xuyên suốt thông tin từ cấp Tổng cục đến các Cục Hải quan; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan; tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong ngành Hải quan (trong đó có các Chi cục Hải quan cửa khẩu) và với các ngành, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng Kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị trong ngành Hải quan, và các ngành, đơn vị có liên quan.

3. Hoạt động 3: Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.

- Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.

4. Hoạt động 4: Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan, công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại giữa các đơn vị trong nội bộ Cục Hải quan Tp.Hải Phòng (Đội Kiểm soát, Phòng quản lý rủi ro, Chi cục kiểm tra sau thông quan... và các Chi cục).

- Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.

- Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường... và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.

V. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

1. Hoạt động 1: Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.

- Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của TCHQ; triển khai thực hiện phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm với tất cả các đơn vị trong toàn Cục.

- Thực hiện rà soát đội ngũ lãnh đạo các cấp theo độ tuổi, đánh giá năng lực chuyên môn, khả năng lãnh đạo cũng như triển vọng phát triển của từng cán bộ lãnh đạo, trong đó đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Tổ/Đội - là nguồn lực để phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Phòng/Chi cục trong tương lai để thực hiện chiến lược công tác cán bộ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sát hạch trình độ cán bộ, công chức và lãnh đạo cấp Tổ, Đội.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu nghiệp vụ quan trọng.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch về tình giãn biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo cán bộ, công chức thực thi công vụ đúng quy định pháp luật và quy trình nghiệp vụ.

2. Hoạt động 2: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

- Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.

- Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa hải quan trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.

- Chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hải quan tại địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung cảng Lạch Huyện, tại sân bay quốc tế Cát Bi.

3. Hoạt động 3: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.

- Rà soát nhu cầu, nắm bắt, đánh giá trước xu hướng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể để xây dựng, triển khai các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách thực hiện sát hạch trình độ công chức theo định kỳ.

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo

theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, đào tạo về kỷ cương, kỷ luật hành chính, lễ tiết, tác phong của công chức hải quan trong thực thi công vụ, từng bước xây dựng hình ảnh công chức hải quan hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp.

- Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sổ tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được TCHQ phê duyệt của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công chức.

4. Hoạt động 4: Xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức hải quan Hải Phòng theo phương châm “Nhiệt tình hướng dẫn, thái độ lịch sự, tác phong nhanh nhẹn”; thực hiện liêm chính hải quan.

- Thường xuyên tổ chức quán triệt cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liêm chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.

- Hệ thống hóa các văn bản của Cục đã ban hành về thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng để dự thảo, tham mưu ban hành văn bản quy định mới về thực hiện kỷ cương, kỷ luật, liêm chính hải quan đảm bảo chặt chẽ, có tính khả thi, hiệu quả.

VI. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp của Cục Hải quan Tp. Hải Phòng trên cơ sở kế hoạch của TCHQ.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển, cảng hàng không, các hiệp hội doanh nghiệp hàng năm.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

2. Hoạt động 2: Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.

- Kiện toàn tổ tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp

- Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp; niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.

3. Hoạt động 3: Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan

Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan.

VII. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7

1. Hoạt động 1: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện hiện đại đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác hiện đại hóa ngành, tập trung nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Thực hiện đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc của các đơn vị và đầu tư xây dựng Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung và địa điểm lắp đặt máy soi di động giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1764/QĐ-BTC ngày 11/8/2016 của Bộ Tài chính, gồm 13 dự án (07 dự án xây mới và 06 dự án cải tạo, mở rộng).

- Tiếp nhận đưa vào hoạt động 02 máy soi container di động do Tổng cục Hải quan trang cấp bố trí tại Cảng cổ phần phát triển Đình Vũ và Cảng Nam Hải - Đình Vũ.

- Báo cáo TCHQ đề nghị trang cấp 02 máy soi di động lắp đặt tại Cảng Vip Green và Cảng Tân Vũ.

- Trang cấp đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng Đình Vũ được xây mới, đồng thời bổ sung trang thiết bị cho các đơn vị còn lại thuộc Cục.

- Tăng cường máy móc thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

2. Hoạt động 2: Nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác

- Khảo sát hiện trạng, xây dựng kế hoạch khảo sát duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị máy móc như máy soi container, hệ thống camera giám sát, hạ tầng công nghệ thông tin và các trang thiết bị khác định kỳ hàng quý, hàng năm.

- Kiểm tra hệ thống chống sét đã được triển khai tại các đơn vị, đưa ra báo cáo đánh giá quá trình thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai.

- Tổ chức thực hiện việc mua sắm, cung cấp và bổ sung kịp thời các trang thiết bị phục vụ công tác cho đơn vị.

3. Hoạt động 3: Hoàn thiện các quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả đồng thời nâng cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

- Xây dựng quy chế quản lý, vận hành và sử dụng trung tâm giám sát camera tại trụ sở Cục.

- Triển khai thực hiện các quy chế đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

4. Hoạt động 4: Kiểm tra, đôn đốc và phối hợp chặt chẽ với các nhà thầu thi công dự án để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đảm bảo đưa công trình vào sử dụng đúng kế hoạch.

- Thực hiện đúng quy định, trình tự về công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ, công tác đầu tư xây dựng cơ bản; công tác lập dự toán, phân khai thực hiện dự toán và quyết toán chi ngân sách nhà nước.

- Kiện toàn tổ thẩm định và Tổ chuyên gia đấu thầu các gói thầu mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, mua sắm và duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị, tài sản, nhà cửa...

5. Hoạt động 5: Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin theo mô hình xử lý tập trung. Áp dụng công nghệ để tối ưu khả năng sử dụng các máy chủ đã triển khai tại các Chi cục.

- Rà soát, đánh giá thực trạng sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin, lập kế hoạch đầu tư mới, thay thế, nâng cấp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện đầu tư, mua sắm, trang cấp trang thiết bị thuộc thẩm quyền của Cục đúng quy định về quản lý công sản.

- Phối hợp với TCHQ triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.

6. Hoạt động 6: Nâng cấp mạng diện rộng WAN, mạng LAN nhằm đáp ứng đủ băng thông, đảm bảo tính ổn định, khả năng dự phòng để phục vụ các ứng dụng phần mềm đã được tái thiết kế và triển khai theo mô hình tập trung hóa.

- Xây dựng kế hoạch triển khai

- Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống mạng WAN, LAN.

7. Hoạt động 7: Thường xuyên phối hợp với TCHQ hoàn thiện giải pháp công nghệ để hoàn thành các Đề án sau đúng tiến độ:

- Đề án quản lý nhà nước về Hải quan đối với doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu và doanh nghiệp chế xuất.
- Đề án tin học hóa các thao tác nghiệp vụ để hỗ trợ cán bộ công chức trong quá trình tác nghiệp.

8. Hoạt động 8: Đẩy mạnh áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ; ứng dụng văn phòng điện tử mang lại hiệu quả cao trong công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí

- Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.
- Triển khai áp dụng đầy đủ, đúng quy định về chữ ký số, gửi báo cáo điện tử có chữ ký số.
- Ban hành quy chế văn thư lưu trữ của Cục để quản lý toàn bộ công văn đi, đến một cách khoa học, hiệu quả

- Triển khai quản lý thông tin và điều hành công việc qua mạng mọi lúc mọi nơi, kịp thời và nhanh chóng nhằm xây dựng mô hình văn phòng điện tử toàn diện, hiện đại, không giấy tờ.

9. Hoạt động 9: Hệ thống hóa các biểu mẫu để cập nhật thông tin phục vụ giao ban hàng tháng, quý, năm đồng thời thống nhất biểu mẫu cung cấp thông tin đối với Sở Công thương, Sở nội vụ để thực hiện việc bình xét Doanh nghiệp tiêu biểu của thành phố.

- Xây dựng các biểu mẫu báo cáo phù hợp với từng đơn vị để thống nhất thực hiện trong toàn đơn vị.
- Rà soát giảm bớt một số đầu mục báo cáo có nội dung trùng lặp, không bổ sung yêu cầu thực hiện các loại báo cáo định kỳ không thuộc danh mục báo cáo của TCHQ.
- Phối hợp với các Sở ban ngành trong việc thống nhất biểu mẫu để cung cấp số liệu, trao đổi thông tin trên cơ sở dữ liệu có sẵn được kết xuất từ hệ thống để giảm bớt thời gian thống kê, tổng hợp báo cáo.

10. Hoạt động 10: Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của cơ quan hải quan

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.
- Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị hải quan.

- Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị hải quan.

- Ứng dụng mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISCO 9001 – 2008 vào hoạt động của cơ quan hải quan.

11. Hoạt động 11: Ứng dụng và triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan chủ yếu.

- Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng cấp Cục: nghiêm túc triển khai chỉ đạo của TCHQ về thực hiện đo giải phóng hàng, tổng hợp phân tích, đánh giá kết quả, xác định được hạn chế thiếu sót cần khắc phục trong quá trình thông quan, đề xuất các biện pháp tăng hiệu quả hoạt động của các khâu nghiệp vụ, giảm thời gian thông quan hàng hóa.

(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)





Phụ lục

CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-TCHQ ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1							
1	1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1.1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch rà soát	Hàng năm	Phòng GSQL, Phòng Thuế XNK	Các đơn vị có liên quan	
		1.2. Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Báo cáo rà soát, đánh giá, nội dung kiến nghị.	Hàng năm	Phòng GSQL, Phòng Thuế XNK	Các đơn vị có liên quan	
2	2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng GSQL, Phòng Thuế XNK	Các đơn vị có liên quan	

	phạm pháp luật	2.2. Tổ chức các lớp tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Các lớp tập huấn; - Lược cán bộ, công chức được tập huấn	Hàng năm	Phòng GSQL, Phòng Thuế XNK	Các đơn vị có liên quan	
3	3. Hoạt động 3: Tuyên truyền, phổ biến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quản lý nhà nước về Hải quan và các quy trình thủ tục hải quan cho cộng đồng doanh nghiệp	3.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng GSQL, Phòng Thuế XNK	Các đơn vị có liên quan	
		3.2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Các lớp tập huấn; - Lược cá nhân, tổ chức được tập huấn hỗ trợ pháp lý.	Hàng năm	Phòng GSQL, Phòng Thuế XNK	Các đơn vị có liên quan	
		3.3. Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật như tổ chức thông báo, phát tờ rơi hoặc tuyên truyền trên website của Cục, trên phương tiện thông tin đại chúng đối với một số vấn đề mới hoặc các văn bản sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật.	Các hình thức tuyên truyền được áp dụng	Thường xuyên	Phòng GSQL, Phòng Thuế XNK	Các đơn vị có liên quan	
4	4. Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ các chương	4.1. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACC/VCIS	Hệ thống được vận hành ổn định	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan	

	<p>trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.</p>	<p>ổn định, an toàn 24/7.</p>					
		<p>4.2. Triển khai các chương trình vệ tinh, cập nhật kịp thời việc nâng cấp các hệ thống KITT tập trung, E-custom, E-manifest... để triển khai thực hiện.</p>	<p>Hệ thống được nâng cấp</p>	<p>Theo lộ trình của Tổng cục</p>	<p>Phòng CNTT</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	
		<p>4.3. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đào tạo; - Các lớp tập huấn; - Lướt cá nhân, tổ chức được tập huấn hỗ trợ pháp lý. 	<p>2017-2020</p>	<p>Phòng CNTT</p>	<p>Phòng GSQL và các đơn vị có liên quan</p>	
<p>5</p>	<p>5. Hoạt động 5: Rà soát quy trình nghiệp vụ, kiến nghị sửa đổi theo hướng chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo áp dụng xử lý nghiệp vụ bằng phương thức điện tử.</p>	<p>5.1. Tham gia ý kiến Chuẩn hóa quy trình thủ tục đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cấp VNACCS/VCIS và các hệ thống liên quan, tiếp tục điện tử hóa hồ sơ hải quan, tiến dần đến mục tiêu phi giấy tờ trong bộ hồ sơ hải quan, mở rộng áp dụng phương thức điện tử đối với các thủ tục, hoạt động quản lý hải quan hiện chưa được thực hiện bằng phương thức điện tử đáp ứng yêu cầu thông quan điện tử.</p>	<p>Nội dung tham gia ý kiến</p>	<p>2016-2017</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	

		5.2. Rà soát những bất cập trong quy trình thủ tục, quy trình giám sát và các quy định không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với thực tế.	Báo cáo, đánh giá và đề xuất kiến nghị	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị liên quan	
		5.3. Rà soát các quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục và các Chi cục để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn.	Các quy định, hướng dẫn mới	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị liên quan	
6	6. Hoạt động 6: Xây dựng sổ tay nghiệp vụ ở các khâu nghiệp vụ trọng yếu tại cấp Cục và cấp Chi cục	6.1. Xây dựng sổ tay nghiệp vụ vận hành soi chiếu, phân tích hình ảnh và thông quan hàng hóa.	Sổ tay nghiệp vụ bản điện tử	2017	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
		6.2. Xây dựng sổ tay nghiệp vụ kiểm tra ưu đãi đầu tư và đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.	Sổ tay nghiệp vụ bản điện tử	2016-2017	Phòng Thuế XNK	Các đơn vị liên quan	
		6.3. Xây dựng sổ tay nghiệp vụ giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát.	Sổ tay nghiệp vụ bản điện tử và bản giấy	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị liên quan	
		6.4. Xây dựng sổ tay hướng dẫn công tác kiểm tra báo cáo quyết toán đối với loại hình GC, SXXX.	Sổ tay hướng dẫn bản điện tử	2018-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị liên quan	
		6.5. Xây dựng sổ tay nghiệp vụ KTSTQ.	Sổ tay nghiệp vụ bản điện tử và bản giấy	2017-2019	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị liên quan	
7	7. Hoạt động 7: Vận	7.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành	Các thủ tục hành	2016-2020	Phòng GSQL,	Các đơn vị có	

hành triển khai thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN	chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	chính được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia		Phòng CNTT	liên quan	
	7.2. Tổ chức triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.	Các chứng từ điện tử được thực hiện	2017-2020	Phòng GSQL	Phòng CNTT, Các Chi cục Hải quan	
	7.3. Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả các cảng biển và cảng hàng không sân bay quốc tế Cát Bi.	Cảng biển, sân bay được triển khai mở rộng	2017-2020	Phòng CNTT	Phòng GSQL, Các Chi cục Hải quan	
	7.4. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.	Cơ chế một cửa ASEAN được triển khai thực hiện	2017-2020	Phòng CNTT	Phòng GSQL, Các Chi cục Hải quan	
	7.5. Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho các đối tượng sử dụng.	- Các lớp đào tạo; - Lướt người được đào tạo.	2017-2020	Phòng CNTT	Phòng GSQL, Các Chi cục Hải quan	

8	8. Hoạt động 8: Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa XNK trên địa bàn quản lý của Cục	<p>8.1. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng máy soi container soi trước hàng hóa nhập khẩu (trước thông quan) và soi sau hàng hóa xuất khẩu (sau thông quan).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các Chi cục Hải quan triển khai soi chiếu hàng hóa trước và sau thông quan; - Khai thác, vận hành ổn định hệ thống máy soi. 	2017-2020	Các Chi cục HQ	Các đơn vị có liên quan
		<p>8.2. Tham mưu, đề xuất TCHQ kiến nghị Bộ Tài chính làm việc với Bộ giao thông vận tải chia sẻ dữ liệu việc giám sát hành trình đối với phương tiện vận tải chờ hàng hóa XNK trong nội địa (theo quy định tại thông tư 73/2014/TT-BGTVT).</p>	<p>Nội dung tham mưu, đề xuất.</p>	2017	Phòng GSQL	Các Chi cục Hải quan
		<p>8.3. Tiến hành đánh giá tình hình, kết quả triển khai hệ thống camera giám sát; hệ thống seal định vị GPS, thiết bị đọc mã vạch và các trang thiết bị khác có liên quan để đề xuất TCHQ nâng cao hiệu quả hoạt động triển khai, đầu tư, vận hành, khai thác, sử dụng.</p>	<p>Báo cáo đánh giá, kiến nghị, đề xuất</p>	2017	Phòng GSQL	Các Chi cục HQ
		<p>8.4 Triển khai và vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Giám sát trực tuyến.</p>	<p>Vận hành Trung tâm giám sát trực tuyến ổn định, hiệu quả</p>	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

9	<p>9. Hoạt động 9: Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan TP. Hải Phòng.</p>	<p>9.1. Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Báo cáo kết quả rà soát, nội dung đề xuất</p>	<p>2017-2020</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
		<p>9.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.</p>	<p>Nội dung đề xuất.</p>	<p>2017-2020</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
		<p>9.3. Tổ chức sơ kết, đánh giá hiệu quả việc phối hợp với các cơ quan chuyên ngành trên địa bàn Hải Phòng.</p>	<p>- Hội nghị sơ kết; - Báo cáo đánh giá.</p>	<p>2017</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
		<p>9.4. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện</p>	<p>Quy chế phối hợp được ký kết</p>	<p>2017</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	

		thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).				
		9.5. Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành và công ty kinh doanh cảng thành lập các địa điểm kiểm tra tập trung tại cửa khẩu cảng biển.	Địa điểm kiểm tra tập trung	2018-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan
10	10. Hoạt động 10: Đề xuất TCHQ tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).	10.1. Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.	Kết quả rà soát	2017	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục HQ
		10.2. Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.	Nội dung đề xuất	2017	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục HQ
		10.3. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	Sử dụng chứng từ điện tử trên cổng thông tin một cửa quốc gia	2017-2020	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục trực thuộc Cục
11	11. Hoạt động 11: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh	11.1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với	- Kết quả rà soát; - Danh mục thủ tục hành chính được kiến nghị, sửa đổi	2017	Phòng CNTT	Phòng GSQL, các đơn vị có liên quan

	nghiệp.	từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.				
		11.2. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	- Kế hoạch kiểm soát thu tục hành chính - Kết quả kiểm soát thủ tục hành chính	2017-2020	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị có liên quan
		11.3. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.	Danh mục thủ tục thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	2017-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan

II. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

12	1. Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai Đề án giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua khu vực kho bãi cảng Hải Phòng trên hệ thống điện tử.	1.1. Thành lập Ban triển khai công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa qua khu vực kho bãi Cảng Hải Phòng trên hệ thống điện tử.	Ban triển khai được thành lập	2017	Tổ triển khai đề án	Các đơn vị có liên quan
		1.2. Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai công tác kiểm tra giám sát đối với hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh kho bãi cảng và hàng hóa ra vào lưu giữ tại khu vực kho bãi, cảng Hải Phòng trên hệ thống điện tử.	- Kế hoạch. - Kết quả triển khai.	2017-2018	Tổ triển khai đề án	Các đơn vị có liên quan

	<p>1.3. Tổ chức cuộc họp với các doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi để quán triệt, thống nhất yêu cầu triển khai công tác giám sát tại khu vực cảng Hải Phòng theo quy định của pháp luật và công tác chuẩn bị, lộ trình thực hiện của các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi cảng, đảm bảo thời gian chạy thử chậm nhất 01/7/2017.</p>	Hội nghị được tổ chức	2016-2017	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan	
	<p>1.4. Ban hành hướng dẫn thực hiện trách nhiệm giám sát hải quan đối với hàng hóa qua khu vực Cảng Hải Phòng của Doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho theo quy định của Luật Hải quan.</p>	Bản hướng dẫn thực hiện	2017	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan	
	<p>1.5. Xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua khu vực kho bãi, Cảng Hải Phòng trên hệ thống điện tử.</p>	Quy trình giám sát	2017	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan	
	<p>1.6. Xây dựng hệ thống CNTT chuẩn, thống nhất giữa cơ quan hải quan và các đơn vị kinh doanh cảng để thực hiện công tác giám sát.</p>	Hệ thống CNTT hỗ trợ	2017	Phòng CNTT	Phòng GSQL và các đơn vị có liên quan	

		<p>1.7. Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển, cảng hàng không để giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera đồng thời giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh cảng biển chịu trách nhiệm giám sát.</p>	<p>Triển khai thành công Đề án giám sát</p>	<p>2017</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
<p>13</p>	<p>2. Hoạt động 2: Triển khai nghiệp vụ giám sát đối với doanh nghiệp chế xuất</p>	<p>2.1. Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp chế xuất và cơ quan quản lý các khu chế xuất để giám thủ tục đối với hàng hóa ra, vào khu chế xuất, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera và giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất tự giám sát tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp chế xuất và cơ quan quản lý các khu chế xuất; - Thực hiện giám sát trực tuyến, (không bố trí công chức Hải quan thực hiện công tác giám sát trực tiếp.) 	<p>2017-2020</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	

14	<p>3. Hoạt động 3: Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra tại địa điểm kiểm tra hàng hoá xuất nhập khẩu tập trung tại Hải Phòng; tham gia hoàn thiện việc quy hoạch hệ thống logistics trên địa bàn Tp. Hải Phòng</p>	<p>3.1. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của các địa điểm kiểm tra ngoài cửa khẩu, nghiên cứu, đề xuất cơ chế quản lý, giám sát để yêu cầu các cán bộ, công chức phải thực hiện chặt chẽ.</p>	<p>- Báo cáo đánh giá; - Cơ chế quản lý, giám sát được ban hành, thực hiện.</p>	2017	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan
		<p>3.2. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy hoạch phát triển Trung tâm Logistic, kiến nghị UBND công bố quy hoạch phát triển hệ thống logistics trên địa bàn, đề xuất UBND trao đổi với Bộ Tài chính đề nghị phối hợp thực hiện cấp phép cho các địa điểm thành lập, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật để triển khai thực hiện Nghị định 68/2016 ND-CP ngày 01/07/2016 của Chính Phủ.</p>	<p>Nội dung báo cáo, kiến nghị, đề xuất.</p>	2017-2018	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan
III. Các hoạt động khác triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3						
15	<p>1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên</p>	<p>1.1. Triển khai toàn diện các biện pháp thu thập, xử lý thông tin để xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng hóa và tuyến trọng điểm để áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu và các biện pháp xử lý rủi ro.</p>	<p>- Bộ tiêu chí; - Kết quả thu thập và xử lý thông tin.</p>	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan

các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan	1.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định pháp luật, quy trình thực hiện; - Hệ thống CNTT hỗ trợ; - Triển khai áp dụng. 	2016-2020	Phòng QLRR	Vụ Pháp chế Phòng CNTT	
	3. Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình - Cơ sở dữ liệu QLRR trong quản lý thuế. 	2016-2020	Phòng Thuế XNK, Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	
	4. Triển khai áp dụng QLRR trong kiểm tra chuyên ngành.	Cơ sở dữ liệu QLRR trong kiểm tra chuyên ngành.	2016-2017	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan	
	5. Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu QLRR cho KTSTQ; - Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro. 	2016-2020	Phòng QLRR	Chi cục KTSTQ và các đơn vị có liên quan	
	6. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong việc kiểm tra giám sát đối với hàng hóa trong khu vực kho bãi cảng. Tăng cường việc lựa chọn đối tượng kiểm tra không xâm nhập, lựa chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bộ tiêu chí. - Kết quả kiểm tra không xâm nhập; 	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan,	

		kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.				
16	2. Hoạt động 2: Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa vận chuyển độc lập, vận chuyển kết hợp	2.1. Tăng cường thu thập, phân tích trên Hệ thống eManifest, đánh giá thông tin xác định hàng hóa trong thông quan, hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan có rủi ro cao, đặc biệt hàng hóa vận chuyển độc lập về các ICD, hàng xuất khẩu mở tờ khai tại các Chi cục hải quan khác địa bàn Cục quản lý, đề xuất kịp thời dừng đưa các lô hàng có dấu hiệu vi phạm qua khu vực giám sát.	- Xây dựng bộ tiêu chí - Kết quả thu thập, phân tích thông tin và đề xuất dừng đưa các lô hàng có dấu hiệu vi phạm qua khu vực giám sát.	Thường xuyên	Phòng QLRR	Các Chi cục HQ
		2.2. Ban hành quy chế phối hợp kiểm soát hàng hóa vận chuyển độc lập, vận chuyển kết hợp.	Quy chế phối hợp	2017	Phòng GSQL	Phòng QLRR và các đơn vị có liên quan
		2.3. Ban hành quy định kiểm tra hàng hóa nhập khẩu quá thời hạn 30 ngày (kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu mà người khai hải quan không đến làm thủ tục) tại trung tâm máy soi container.	Quy định ban hành	2017	Phòng GSQL	Phòng QLRR và các Chi cục HQCK
17	3. Hoạt động 3: Triển	3.1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Kết quả kiểm tra,	Thường	Phòng QLRR	Các đơn vị có

	khai các hoạt động giám tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ	phân luồng, chuyển luồng kiểm tra hải quan nhằm đảm bảo việc kiểm tra phải đúng đối tượng, không để xảy ra tình trạng chuyển luồng tùy tiện hoặc vì động cơ cá nhân, không được để lọt vi phạm.	giám sát.	xuyên		liên quan	
		3.2. Xây dựng các danh mục hàng hóa rủi ro trong các lĩnh vực theo đặc thù riêng của Cục tập trung vào một số nhóm hàng có thuế suất cao, trị giá lớn.	Ban hành danh mục của Cục	2017-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	
		3.2. Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	Nội dung tham mưu, đề xuất	2017-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	
		3.4. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về việc áp dụng tiêu chí rủi ro và chuyển luồng tại các Chi cục trực thuộc đảm bảo tuân thủ quy định của Ngành.	- Kế hoạch rà soát, kiểm tra; - Kết quả thực hiện.	2017-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	
18	4. Hoạt động 4: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do DN bị	4.1. Đề xuất, kiến nghị, sửa đổi Quyết định 465/QĐ-BTC ngày 29/6/2015 của Bộ Tài chính theo hướng chuẩn hóa các tiêu chí có tính	Nội dung đề xuất, kiến nghị	2017	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	

	phân luồng	nguyên tắc chung cho việc đánh giá rủi ro để ra quyết định kiểm tra.					
		4.2. Thông báo lý do hệ thống phân luồng đồ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.	Văn bản trả lời doanh nghiệp.	Khi có yêu cầu	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	
19	5. Hoạt động 5: Xây dựng và triển khai mô hình quản lý tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ Hải quan	5.1. Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.	- Văn bản hướng dẫn được triển khai. - Kết quả triển khai.	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục	
		5.2. Tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có mức độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục Hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, các mặt hàng dễ phân loại và dễ quản lý.	- Danh sách doanh nghiệp trọng điểm, mặt hàng trọng điểm. - Kết quả tổng hợp thu thập, phân tích thông tin	Thường xuyên	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	
		5.3. Triển khai Đề án “ <i>Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan</i> ” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Kết quả thực hiện Đề án	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	

		5.4. Nâng cao nhận thức về việc tự nguyện tuân thủ của các doanh nghiệp, nhằm giảm tỷ lệ khai sửa đổi bổ sung và hủy tờ khai của các doanh nghiệp.	- Tuyên truyền; - Tỷ lệ khai sửa đổi bổ sung và hủy tờ khai giảm hàng năm.	Hàng năm	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	
IV. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4							
20	1. Hoạt động 1: Tăng cường kiểm tra sau thông quan trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; sách của Cục Hải quan Hải Phòng	1.1. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	Hiệu quả công tác KTSTQ được tăng cường, đẩy mạnh.	2016-2020	Chi Cục KTSTQ, Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	
		1.2. Trên cơ sở đặc thù của từng lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ xây dựng các chuyên đề mang tính tổng quát, phạm vi rộng và các chuyên đề sát với công việc thực tế, cụ thể hóa từng bước, từng khâu nghiệp vụ, như: Chuyên đề Kiểm tra sau thông quan về trị giá hải quan trong vòng 60 ngày; Kiểm tra sau thông quan về trị giá hải quan trong vòng 5 năm tại trụ sở cơ quan Hải quan và tại trụ sở Doanh nghiệp; Những kỹ năng cần thiết trang bị cho cuộc kiểm tra sau thông quan về trị giá HQ; nhận diện	- Các chuyên đề kiểm tra sau thông quan được xây dựng và thực hiện. - Kết quả triển khai các chuyên đề.	2017-2018	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị có liên quan	

		rủi ro thường gặp trong công tác kiểm tra trị giá tính thuế.					
		1.3. Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	- Các hoạt động của Đề án được triển khai; - Kết quả triển khai đề án.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị có liên quan	
		1.4. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.	Số lượng doanh nghiệp ưu tiên được công nhận.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các Chi cục trực thuộc Cục	
21	2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong việc thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp phục vụ hoạt động KTSTQ;	2.1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.	Dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan	2017	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị có liên quan	
		2.2. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.	- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với doanh nghiệp phải KTSTQ; - Danh sách các doanh nghiệp phải KTSTQ	2017-2020	Chi cục KTSTQ	Phòng QLRR và các Chi cục	
		2.3. Xây dựng quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa lực lượng	Các quy chế phối hợp được xây	2017	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị có liên quan	

		Kiểm tra sau thông quan của Cục với các đơn vị trong ngành Hải quan, và các ngành, đơn vị có liên quan.	dựng, ký kết và triển khai thực hiện				
22	3. Hoạt động 3: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát Hải quan	3.1. Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.	- Xây dựng các chuyên đề đào tạo; - Lướt công chức được đào tạo	2016-2020	Đội Kiểm soát	Các đơn vị có liên quan	
		3.2. Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.	Kết quả xây dựng cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên	2017-2020	Đội Kiểm soát	Các đơn vị có liên quan	
23	4. Hoạt động 4: Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị	4.1. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan, công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại giữa các đơn vị trong nội bộ Cục Hải quan thành phố Hải Phòng (Đội Kiểm soát, Phòng quản lý rủi ro, Chi cục kiểm tra sau thông quan... và các Chi cục).	Quy định phối hợp công tác giữa các phòng tham mưu.	2017	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	
		4.2. Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.	Kết quả triển khai Đề án	2017-2020	Đội Kiểm soát	Các đơn vị có liên quan	
		4.3. Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại,	- Kế hoạch	2017-2020	Đội Kiểm soát	Các đơn vị có	

		hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	- Kết quả đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả			liên quan	
		4.4. Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường... và các đơn vị trong ngành hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.	Quy chế phối hợp được ký kết	2017-2018	Đội Kiểm soát	Các đơn vị có liên quan	

V. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 5

24	1. Hoạt động 1: Đổi mới công tác quản lý CBCC	1.1. Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan; triển khai thực hiện xác định vị trí việc làm, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm và các bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm trong toàn Cục.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện mô tả công việc theo từng vị trí việc làm. - Cụ thể hóa các công việc của từng CBCC trong từng khâu, từng bộ phận. - Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm 	Hàng năm	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan	
----	--	--	--	----------	------------	-------------------------	--

			toàn Cục.			
		1.2. Thực hiện rà soát đội ngũ lãnh đạo các cấp theo độ tuổi, đánh giá năng lực chuyên môn, khả năng lãnh đạo cũng như triển vọng phát triển của từng cán bộ lãnh đạo, trong đó đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Tổ/Đội - là nguồn lực để phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp Phòng/Chi cục trong tương lai để thực hiện chiến lược công tác cán bộ.	Kết quả rà soát, đánh giá.	Hàng năm	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan
		2.3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sát hạch trình độ CBCC và lãnh đạo cấp Tổ, Đội.	- Kế hoạch; - Kết quả thực hiện sát hạch.	2018-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan
		2.4. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu nghiệp vụ quan trọng.	- Kế hoạch luân chuyển; - Kết quả luân chuyển	Hàng năm	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan
		2.5. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động,	Kết quả thực hiện	Hàng năm	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan

		bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.				
		2.6. Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.	- Kế hoạch tinh giản biên chế; - Kết quả tinh giản.	2017-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan
		2.7. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo việc thực hiện của công chức đúng quy định pháp luật và quy trình nghiệp vụ.	- Kế hoạch kiểm tra nội bộ; - Kết quả kiểm tra.	Hàng năm	Phòng Thanh tra	Các đơn vị có liên quan
25	2. Hoạt động 2: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động	2.1. Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.	Kết quả triển khai	2017	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan
		2.2 Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Quyết định	2017	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan
		2.3. Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Quyết định	2017-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan

	VNACCS/VCIS.	2.4. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐẢM BẢO TINH GỌN, HIỆU QUẢ, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ CÁCH THỨC, HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ PHÙ HỢP YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TỪNG GIAI ĐOẠN CỤ THỂ.	Triển khai Kế hoạch	2017-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị liên quan	
		2.5. Chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hải quan tại địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung cảng Lạch Huyện, tại sân bay quốc tế Cát Bi.	- Kế hoạch; - Nguồn nhân lực được chuẩn bị.	2018	Phòng TCCB	Các Chi cục HQ	
26	3. Hoạt động 3: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.	3.1. Rà soát nhu cầu, nắm bắt, đánh giá trước xu hướng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể để xây dựng, triển khai các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.	Kế hoạch đào tạo;	2017-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan	
		3.2. Thường xuyên tổ chức đánh giá để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách thực hiện sát hạch trình độ công chức theo định kỳ.	- Kế hoạch - Hình thức, phương pháp... đánh giá; - Luợt cán bộ, công chức được thực hiện sát hạch	2016-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan	

		3.3 Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, đào tạo về kỹ cương, kỷ luật hành chính, lễ tiết, tác phong của công chức hải quan trong thực thi công vụ, từng bước xây dựng hình ảnh công chức hải quan hiện đại, văn minh, chuyên nghiệp.	Kế hoạch đào tạo	2017-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan	
		3.4. Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	Báo cáo đề xuất	2017-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan	
		3.5. Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sổ tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được Tổng cục Hải quan phê duyệt của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công chức.	Sổ tay nghiệp vụ	2017-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan	
27	4. Hoạt động 4: Xây dựng hình ảnh CBCC hải quan Hải Phòng	4.1 Thường xuyên tổ chức quán triệt cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật	Hội nghị quán triệt cấp Cục, cấp Chi cục	Thường xuyên	Phòng TCCB	Các đơn vị liên quan	

theo phương châm “Nhiệt tình hướng dẫn, thái độ lịch sự, tác phong nhanh nhẹn”.	hành chính trong thực thi nhiệm vụ.					
	4.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liêm chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ; công chức hải quan.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ	Hàng năm	Phòng Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
	4.3. Hệ thống hóa các văn bản của Cục đã ban hành về thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng đề dự thảo, tham mưu ban hành văn bản quy định mới về thực hiện kỷ cương, kỷ luật, liêm chính hải quan đảm bảo chặt chẽ, có tính khả thi, hiệu quả.	Hệ thống các văn bản	2017-2020	Phòng TCCB	Các đơn vị liên quan	

VI. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

28	1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.	1.1. Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan –Doanh nghiệp trên cơ sở kế hoạch của Tổng cục Hải quan	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan
		1.2. Tiếp tục ký quy chế xử lý vướng mắc với các Hiệp Hội doanh nghiệp.	Quy chế	2017	Phòng GSQL	Các đơn vị liên quan
		1.3. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt	- Kế hoạch khảo sát;	2017-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan

		động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	- Kết quả khảo sát				
29	2. Hoạt động 2: Tháo gỡ kịp thời các vướng mắc tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.	2.1. Kiện toàn tổ tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp cấp Cục.	Quyết định	2017	Phòng TCCB	Các đơn vị có liên quan	
		2.2. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Tổ giải quyết vướng mắc tại các Chi cục.	Quyết định kiện toàn, duy trì tổ giải quyết	Hàng năm	Các Chi cục	Các đơn vị có liên quan	
		2.3. Tổ chức đối thoại với các DN thường xuyên làm thủ tục Hải quan trên địa bàn.	Hội nghị đối thoại doanh nghiệp	2017-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị liên quan	
30	3. Hoạt động 3: Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan:	3.1. Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, Chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan.	- Quy chế phối hợp; - Thông tin trao đổi;	Thường xuyên	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan	
VII. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7							
31	1. Hoạt động 1: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện hiện đại	1.1. Xây mới trụ sở làm việc Chi cục Hải quan CK cảng Đình Vũ.	Hoàn thành công trình đưa vào sử dụng quý IV năm 2017	2016-2017	Phòng TVQT	Các đơn vị có liên quan	

<p>đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác hiện đại hóa ngành, tập trung nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.</p>	<p>1.2. Sửa chữa trụ sở làm việc Chi cục Hải quan cảng KVI.</p>	<p>Đã hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 10 năm 2016</p>	<p>2016</p>	<p>Phòng TVQT</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
	<p>1.3. Cải tạo mở rộng trụ sở làm việc Chi cục Hải quan Thái Bình.</p>	<p>Hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12 năm 2016</p>	<p>2016</p>	<p>Phòng TVQT</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
	<p>1.4. Xây mới trụ sở làm việc Chi cục Hải quan Sân bay cát Bi.</p>	<p>Đang làm thủ tục xin bố trí vị trí xây dựng</p>	<p>2017-2018</p>	<p>Phòng TVQT</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
	<p>1.5. Xây dựng địa điểm lắp đặt máy soi di động cảng Nam Hải - Đình Vũ.</p>	<p>Đã xác định địa điểm vị trí xây dựng</p>	<p>2017</p>	<p>Phòng TVQT</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
	<p>1.6. Xây dựng địa điểm lắp đặt máy soi di động cảng Đình Vũ.</p>	<p>Đã xác định địa điểm vị trí xây dựng</p>	<p>2017</p>	<p>Phòng TVQT</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
	<p>1.7. Xây mới trụ sở làm việc Chi cục Hải quan cảng Lạch Huyện.</p>	<p>Đang làm thủ tục xin cấp đất xây dựng</p>	<p>2017-2018</p>	<p>Phòng TVQT</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
	<p>1.8. Xây mới trụ sở làm việc Đội kiểm soát Hải quan và cầu tàu.</p>	<p>Báo cáo Tổng cục Hải quan phê duyệt dự án đầu tư</p>	<p>2017-2020</p>	<p>Phòng TVQT</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
	<p>1.9. Xây dựng địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung tại cảng Lạch Huyện.</p>	<p>Báo cáo Tổng cục Hải quan phê</p>	<p>2018-2020</p>	<p>Phòng TVQT</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	

		duyet dự án đầu tư				
	1.10. Cải tạo mở rộng trụ sở làm việc Chi cục Hải quan cảng KVII.	Báo cáo Tổng cục Hải quan phê duyệt dự án đầu tư	2018-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị có liên quan	
	1.11. Cải tạo mở rộng trụ sở làm việc Chi cục Hải quan cảng KVIII.	Báo cáo Tổng cục Hải quan phê duyệt dự án đầu tư	2018-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị có liên quan	
	1.12. Cải tạo mở rộng trụ sở làm việc Chi cục Hải quan Hải Dương.	Báo cáo Tổng cục Hải quan phê duyệt dự án đầu tư	2018-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị có liên quan	
	1.13. Cải tạo mở rộng trụ sở làm việc Chi cục Hải quan Hưng Yên.	Báo cáo Tổng cục Hải quan phê duyệt dự án đầu tư	2018-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị có liên quan	
	1.14. Tiếp nhận và đưa vào hoạt động 02 Máy soi di động lắp đặt tại Cảng cổ phần phát triển Đình Vũ và Cảng Nam Hải – Đình Vũ.	- Máy soi được trang cấp; - Vận hành khai thác ổn định, hiệu quả	2017	Phòng TVQT	Các đơn vị có liên quan	
	1.15. Báo cáo TCHQ đề nghị trang cấp 02 máy soi di động lắp đặt tại Cảng Vip Green và Cảng Tân Vũ, trang cấp Tàu tuần tra trên biển	- Đã báo cáo Tổng cục Hải quan đầu tư trang cấp - Máy soi được trang cấp;	2017-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị có liên quan	

		1.16. Trang cấp đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng Đình Vũ được xây mới, đồng thời bổ sung trang thiết bị cho các đơn vị còn lại thuộc Cục	Trang thiết bị được trang cấp	2017-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị có liên quan	
		1.17. Tăng cường máy móc thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.	Trang thiết bị được trang cấp	2017-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị có liên quan	
32	2. Hoạt động 2: Nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác	2.1. Khảo sát hiện trạng, xây dựng kế hoạch khảo sát duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị máy móc như máy soi container, hệ thống camera giám sát, hạ tầng công nghệ thông tin và các trang thiết bị khác định kỳ hàng quý, hàng năm.	- Kế hoạch; - Hoạt động duy tu được thực hiện	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
		2.2. Kiểm tra hệ thống chống sét đã được triển khai tại các đơn vị, đưa ra báo cáo đánh giá quá trình thực hiện xây dựng kế hoạch, thực hiện triển khai đầu tư, nâng cấp, bảo dưỡng...	- Báo cáo đánh giá; - Kế hoạch triển khai thực hiện triển khai đầu tư, nâng cấp, bảo dưỡng	Hàng năm	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan	

		2.3. Tổ chức thực hiện việc mua sắm và bổ sung kịp thời các trang thiết bị, máy móc văn phòng phục vụ cho công tác của các đơn vị.	Trang thiết bị, máy móc được trang bị	Hàng năm	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
33	3. Hoạt động 3: Hoàn thiện các quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả đồng thời nâng cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.	3.1. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.	Ban hành quy định	2016-2017	Phòng TVQT	Các đơn vị liên quan	
		3.2. Xây dựng quy chế quản lý, vận hành và sử dụng trung tâm giám sát camera tại trụ sở Cục.	Ban hành quy định	2016-2017	Phòng GSQL	Các đơn vị liên quan	
		3.3. Triển khai thực hiện các quy chế đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.	Cơ chế kiểm soát	2016-2017	Phòng TVQT	Các đơn vị liên quan	
34	4. Hoạt động 4: Kiểm tra, đôn đốc và phối hợp chặt chẽ với các nhà thầu thi công dự án để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đảm bảo đưa công trình vào sử dụng đúng kế hoạch.	4.1. Thực hiện đúng quy định, trình tự về công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ, công tác đầu tư xây dựng cơ bản; công tác lập dự toán, phân khai thực hiện dự toán và quyết toán chi ngân sách nhà nước.	Triển khai kế hoạch;	2016-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị liên quan	
		4.2. Kiện toàn tổ thẩm định và Tổ chuyên gia đấu thầu các gói thầu mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, mua sắm và duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị, tài sản, nhà cửa.	Quyết định kiện toàn	2017	Phòng TVQT	Các đơn vị liên quan	

35	5. Hoạt động 5: Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin theo mô hình xử lý tập trung. Áp dụng công nghệ để tối ưu khả năng sử dụng các máy chủ đã triển khai tại các Chi cục.	5.1. Rà soát, đánh giá thực trạng sử dụng trang thiết bị CNTT, lập kế hoạch đầu tư mới, thay thế, nâng cấp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	Đề án	2016-2017	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
		5.2. Thực hiện đầu tư, mua sắm, trang cấp trang thiết bị thuộc thẩm quyền của Cục đúng quy định về quản lý công sản.	Đầu tư, mua sắm mới trang thiết bị	2017-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị có liên quan	
		5.3. Phối hợp với Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Các hoạt động triển khai đảm bảo hạ tầng	2017-2020	Phòng CNTT	Phòng TVQT	
36	6. Hoạt động 6: Nâng cấp mạng diện rộng WAN, mạng LAN nhằm đáp ứng đủ băng thông, đảm bảo tính ổn định, khả năng dự phòng để phục vụ các ứng dụng phần mềm đã được tái thiết kế và triển khai theo mô hình tập trung hóa.	6.1. Xây dựng kế hoạch triển khai.	Kế hoạch	2017-2018	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
		6.2. Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống mạng WAN, LAN.	- Trang thiết bị được đầu tư; - Hệ thống mạng WAN, LAN được nâng cấp	2017-2018	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	

37	7. Hoạt động 7: Tiếp tục phối hợp với TCHQ hoàn thiện giải pháp công nghệ để hoàn thành các Đề án sau đúng tiến độ	7.1. Đề án quản lý nhà nước về Hải quan đối với doanh nghiệp gia công, SXKK, và doanh nghiệp chế xuất.	Đề án được triển khai	2017-2018	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan	
		7.2. Đề án tin học hóa các thao tác nghiệp vụ để hỗ trợ cán bộ công chức trong quá trình tác nghiệp.	Đề án được triển khai	2017-2018	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan	
38	8. Hoạt động 8: áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý điều hành	8.1. Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.	Ban hành quy định	2016-2017	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		8.2. Triển khai áp dụng đầy đủ, đúng quy định về chữ ký số, gửi báo cáo điện tử có chữ ký số.	- Quy định - Văn bản hướng dẫn	2017	Văn Phòng cục	Các đơn vị có liên quan	
		8.3. Ban hành quy chế văn thư lưu trữ của Cục để quản lý toàn bộ công văn đi, đến một cách khoa học, hiệu quả.	Ban hành quy chế	2017	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		8.4. Triển khai quản lý thông tin và điều hành công việc qua mạng mọi lúc mọi nơi, kịp thời và nhanh chóng nhằm xây dựng mô hình văn phòng điện tử toàn diện, hiện đại, không giấy tờ.	Hoạt động điều hành được thực hiện qua mạng	2017-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	

39	9. Hoạt động 9: Hệ thống hóa các biểu mẫu	9.1. Xây dựng các biểu mẫu báo cáo phù hợp với từng đơn vị để thống nhất thực hiện trong toàn đơn vị.	Hệ thống biểu mẫu được xây dựng	2017	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		9.2. Rà soát giám sát một số đầu mục báo cáo có nội dung trùng lặp, không bổ sung yêu cầu thực hiện các loại báo cáo định kỳ không thuộc danh mục báo cáo của Tổng cục.	- Triển khai rà soát; - Danh mục báo cáo sau rà soát	2017	Văn phòng cục	Các đơn vị có liên quan	
		9.3. Phối hợp với các Sở ban ngành trong việc thống nhất biểu mẫu để cung cấp số liệu, có sẵn được kết xuất từ hệ thống để giám sát thời gian thống kê, tổng hợp báo cáo.	Biểu mẫu cung cấp số liệu được thống nhất	2017	Phòng Thuế XNK	Các đơn vị có liên quan	
40	10. Hoạt động 10: Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008	11.1. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.	- Các lớp tập huấn; - Lướt cán bộ, công chức được tập huấn.	2016-2017	Văn phòng Cục	Các đơn vị có liên quan	
		11.2. Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị hải quan.	Báo cáo đề xuất	2016-2017	Văn phòng Cục	Các đơn vị có liên quan	

		11.3. Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị hải quan.	- Báo cáo đánh giá, kiến nghị, đề xuất; - Hệ thống ISO 9001: 2008 được mở rộng	2016-2017	Văn phòng Cục	Các đơn vị có liên quan	
		11.4. Ứng dụng mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISCO 9001 – 2008 vào hoạt động của cơ quan hải quan.	Ban hành quy trình	2017-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị có liên quan	
41	11. Hoạt động 11: Tham gia ý kiến xây dựng và triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan	11.1. Báo cáo hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc Giám sát quản lý.	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động GSQL.	2016-2017	Ban chỉ đạo công tác chỉ số, Phòng GSQL.	Các Chi cục	
		11.2. Báo cáo hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc thuế XNK.	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động Thuế XNK.	2016-2017	Ban chỉ đạo công tác chỉ số, Phòng Thuế XNK	Các Chi cục	
		11.3. Báo cáo hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc KTSTQ.	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động KTSTQ.	2017-2018	Ban chỉ đạo công tác chỉ số, Chi cục KTSTQ	Các Chi cục	
		11.4. Báo cáo hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc Quản lý rủi ro.	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động QLRR.	2017-2018	Ban chỉ đạo công tác chỉ số, Phòng QLRR	Các Chi cục	

	11.5. Báo cáo hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc công nghệ thông tin.	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động công nghệ thông tin.	2019-2020	Ban chỉ đạo công tác chỉ số, Phòng CNTT	Các Chi cục	
	11.6. Báo cáo hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc tài vụ quản trị.	Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động TVQT.	2019-2020	Ban chỉ đạo công tác chỉ số, Phòng TVQT	Các Chi cục	
	11.7. Tiến hành đo thời gian giải phóng hàng cấp Cục.	Báo cáo kết quả đo thời gian giải phóng hàng.	6 tháng/lần	Ban Chỉ đạo đo GPH	Các Chi cục	